

Số: /KH-BVM

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển dụng viên chức năm 2024**

Thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Bệnh viện Mắt xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2015 Thông tư liên tịch Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 Thông tư liên tịch Bộ Y tế- Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số Điều Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học Công nghệ - Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 24 tháng 01 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).

- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT;

- Công văn số 4060/UBND-NC ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy đổi giá trị tương đương của chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học;

- Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn thuộc Sở Y tế giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 1842/QĐ-SYT ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Sở Y tế về việc ủy quyền cho người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý viên chức;

- Quyết định số 397/QĐ-BVM ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Bệnh viện Mắt Bình Định.

- Các văn bản khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức tuyển dụng đủ số lượng viên chức theo yêu cầu; tuyển dụng đúng đối tượng và nhu cầu vị trí việc làm trên cơ sở số lượng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Tuyển chọn những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác theo yêu cầu của vị trí việc làm để bổ sung nguồn nhân lực cho đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức tuyển dụng viên chức nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật;

- Đảm bảo công bằng, công khai, chính xác, chất lượng và tuyển được người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

## **III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG**

Số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt: 121 người; Trong đó viên chức: 112 viên chức, hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 9 người.

Số lượng viên chức hiện có: 75 người

Nhu cầu tuyển dụng bác sĩ: 02 chỉ tiêu (có kế hoạch tuyển dụng riêng)

Nhu cầu tuyển dụng viên chức: 12 chỉ tiêu (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

## **IV. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Điều kiện**

Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ.

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu phụ lục 2 đính kèm);
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

## **3. Về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của các chức danh**

a) Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp vị trí việc làm do Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan quy định (*theo Phụ lục 1 đính kèm*).

b) Về tin học và ngoại ngữ: Đảm bảo vị trí việc làm yêu cầu trình độ công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, cụ thể:

- Về tin học:

+ Kỹ thuật y hạng III, Dinh dưỡng hạng III, Kỹ sư hạng III, Kế toán viên, Chuyên viên: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Điều dưỡng hạng IV, Kế toán viên trung cấp, Văn thư viên: Không yêu cầu có văn bằng, chứng chỉ về trình độ tin học (không yêu cầu kiểm tra văn bằng, chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm).

- Về ngoại ngữ:

+ Kỹ thuật y hạng III, Dinh dưỡng hạng III, Kỹ sư hạng III, Kế toán viên, Chuyên viên: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc tương đương trở lên, đối với ngoại ngữ tiếng Anh

trình độ IELTS, TOEFL, TOEIC và các ngoại ngữ tiếng Nga, Pháp, Đức, Trung, thực hiện theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu.

+ Điều dưỡng hạng IV, Kế toán viên trung cấp, Văn thư viên: Không yêu cầu có văn bằng, chứng chỉ về trình độ ngoại ngữ (không yêu cầu kiểm tra văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm)

Thực hiện theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

## **V. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

1. Đối tượng và điểm ưu tiên được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục V thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

## **VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

Việc tuyển dụng được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

#### a) Vòng 1:

- Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Kiểm tra các vị trí việc làm yêu cầu có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong kỳ xét tuyển được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ tin học và ngoại ngữ.

Nếu người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực tin học và ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. (theo mục 1 khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

Việc sát hạch để đánh giá năng lực trình độ công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm được thực hiện thông qua bài thi trắc nghiệm:

+ Hình thức đánh giá: Thông qua bài thi trắc nghiệm trên giấy.

+ Nội dung đánh giá:

Công nghệ thông tin cơ bản, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm, thời gian thi 30 phút.

Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm (ngoại ngữ sử dụng để đánh giá là Tiếng Anh Bậc 2), thời gian thi 30 phút.

+ Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ của người dự tuyển được đánh giá là “Đạt” nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên. Nếu đáp ứng đủ các điều kiện Vòng 1 thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện của người đăng ký dự tuyển tại Vòng 1, Hội

đồng tuyển dụng viên chức thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Thi viết (tự luận).

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Trình tự tuyển dụng và các quy định khác Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

## **VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

### **1. Phiếu đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nộp trực tiếp tại Bệnh viện Mắt tỉnh Bình Định hoặc gửi theo đường bưu chính (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo dấu bưu chính trên phong bì).

### **2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện Mắt tỉnh Bình Định.

### **3. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

Trụ sở làm việc của Bệnh viện Mắt tỉnh Bình Định (số 78 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định).

4. Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Bệnh viện Mắt sẽ thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện Mắt và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## **VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

- Thời gian dự kiến nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong tháng 06/2024 (sẽ có thông báo cụ thể sau).

- Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện của người dự tuyển tại Vòng 1; Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Mắt sẽ thông báo thời gian và địa điểm tổ chức thi Vòng 2 chậm nhất 15 ngày trước khi tổ chức thi.

- Tài liệu, thời gian và địa điểm tổ chức thi tuyển: Do Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định và thông báo trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Mắt.

## **IX. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục V của Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi môn nghiệp vụ chuyên ngành tại Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi môn nghiệp vụ chuyên ngành tại Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Bệnh viện Mắt quyết định người trúng tuyển.

3. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức quy định tại Mục IX này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **X. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG VÀ PHÍ TUYỂN DỤNG**

1. Kinh phí tổ chức tuyển dụng Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Phí tuyển dụng: Bệnh viện Mắt sẽ thông báo phí tuyển dụng sau khi tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

## **XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội đồng tuyển dụng viên chức**

- Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Bệnh viện Mắt quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng tuyển dụng viên chức gồm 05 hoặc 07 thành viên (theo Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

- Hội đồng tuyển dụng được sử dụng tài khoản, con dấu của Bệnh viện Mắt trong quá trình tuyển dụng theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.



- Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và tại Điều 1, Điều 2 của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

## **2. Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Mắt**

Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện Mắt do Giám đốc Bệnh viện Mắt quyết định thành lập, có trách nhiệm giám sát kỳ tuyển dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện Mắt. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh về Bệnh viện Mắt (Phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc bệnh viện xem xét, giải quyết.

### ***Nơi nhận***

- Sở Y tế;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Các khoa phòng;
- Trang TTĐT Bệnh viện Mắt;
- Lưu VT, TCHCTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Triết**